

Số: 13/2023/QĐST-DS

Bù Đóp, ngày 07 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Đỗ Thị Kim H, sinh năm 1961 và ông Trần Văn T, sinh năm 1957; cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 và ông Trần Văn S, sinh năm 1972; cùng địa chỉ: khu phố T, thị trấn T2, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn S có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đỗ Thị Kim H và ông Trần Văn T số tiền 400.608.000đ (bốn trăm triệu sáu trăm lẻ tám nghìn đồng). Trong đó: 390.000.000đ (ba trăm chín mươi triệu đồng) tiền gốc và 10.608.000đ (mười triệu sáu trăm lẻ tám nghìn đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian, số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn S có nghĩa vụ liên đới nộp 10.012.160đ (mười triệu không trăm mười hai nghìn một trăm sáu mươi đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7 b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đoàn Ngọc Thảo